

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 02-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Dũng

2/ Ông Đỗ Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đại S.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại tỉnh TG.

Nơi thường trú: Khu phố ML, phường NM, thị xã CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Võ Văn L; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Dương Tấn P**, sinh năm: 1991, địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Huỳnh Thanh P**, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG (Vắng mặt).

2/ **Huỳnh Thị Thu T**, sinh năm: 1986, địa chỉ: Khu phố ML, phường NM, thị xã CL, tỉnh TG (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Đại S được Sở giao thông vận tải tỉnh TG cấp giấy phép lái xe hạng C ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/01/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-034.11 lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng TH-TL. Khi đến Km 1963+450, đoạn thuộc ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Ngã tư LP), bị cáo điều khiển cho xe chuyển hướng rẽ về bên phải vào đường Tỉnh lộ 878. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên để xe ô tô tải biển số 63H-03411 va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 do anh Dương Tấn P, sinh năm: 1991, nơi thường trú ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả: anh Dương Tấn P bị thương, hư hỏng 02 phương tiện.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường bị xáo trộn một phần nhỏ do vấn đề cấp cứu nạn nhân. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định là đoạn rẽ nơi tiếp giáp giữa Quốc lộ 1A và đường Tỉnh lộ 878, đường được thảm nhựa bằng phẳng, khô ráo. Lúc xảy ra tai nạn hệ thống đèn tín hiệu hoạt động bình thường đảm bảo cho phép các phương tiện lưu thông qua lại ổn định. Vì là nơi tiếp giáp nên nơi đây là đoạn đường cong, kích thước mặt đường không ổn định, nơi hẹp nhất tiếp giáp của hai tuyến đường được đo là 1,4m, nơi rộng nhất của phần đường cong được đo là 10,6m.

Chọn hướng di chuyển từ TH đi TL làm hướng chuẩn.

Từ dãy phân cách cứng đếm vào lề đường có 03 vạch kẻ đường, chọn vạch kẻ đường thứ ba (vạch đứt quãng) làm vạch đường chuẩn, các vạch này chia đường Quốc lộ 1 thành 02 phần đường, ngoài cùng rộng 5,8m, phần thứ hai rộng 3,5m.

Xe mô tô 63D1-220.48 sau tai nạn để lại trên mặt đường vết cày dài 13,5m được ký hiệu là số 1, vết này có chiều hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam, đầu vết cày cách vạch đường chuẩn là 1,1m, cuối vết cày trùng với gát chân trước bên phải xe mô tô 63D1-220.48 và cách vạch đường chuẩn là 5,3m. Xe mô tô 63D1-220.48 được ký hiệu là số 2 ngã trên đường. Xe này có đầu quay về hướng Đông Nam trực trước cách vạch đường chuẩn là 4,8m, trực sau cách vạch đường chuẩn là 6m.

Số 3 là ký hiệu của xe ô tô tải 63H-034.11, xe này sau tai nạn đầu xe quay về hướng Tây Nam, trực trước bên trái cách vạch đường chuẩn là 4,6m, trực giữa bên trái cách vạch đường chuẩn là 2,8m và trực cuối bên trái cách vạch đường chuẩn là 2,4m và trực này nằm cách đầu vết cày của xe mô tô 63D1-220.48 một đoạn là 6,5m.

Xe ô tô tải 63H-034.11 để lại vết phanh dài 5,2m được ký hiệu là số 4, vết này nằm trải dài có chiều hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam, đầu vết phanh cách trực giữa bên trái là 0,6m cách vạch đường chuẩn là 3,2m, cuối vết phanh trùng với trực trước bên trái xe tải 63H-034.11

Số 5 là ký hiệu của vết máu màu đỏ nghi là máu và dịch nhầy, vết này có chiều dài đo được là 5,6 m, có chiều hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam đầu vết cày cách trực trước bên phải xe ô tô 63H-034.11 là 0,4m, cách vạch đường chuẩn là 4,7m, cuối vết trùng với vị trí nạn nhân.

Số 6 là ký hiệu vị trí nạn nhân nằm, vị trí này có kích thước đo được là (0,4x1,55) m, nạn nhân này có đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, đo từ tâm của đầu nạn nhân cách vạch đường chuẩn là 7,8m, cách trực trước xe mô tô 63D1-220.48 là 0,5m.

Số 7 là ký hiệu của trụ điện số 5/7 gọi là vật chuẩn. Trụ này nằm bên phải của phần đường cong. Từ tâm của đầu nạn nhân đo song song với vạch đường chuẩn hướng về Trung Lương đến vị trí của trụ điện số 5/7 có khoảng cách là 6,8m.

Khám nghiệm phương tiện liên quan:

Dấu vết trên xe mô tô hai bánh 63D1-220.48: Tay cầm cao su bên phải của tay, mài mòn do ma sát với mặt đường; Dè phía trước bị trầy xước; Bửng bên phải bị bể rời khỏi xe; Chân thắng bị cong, mài mòn kim loại, bị cong hướng từ

ngoài vào trong; Gát chân phía trước bên phải bị mài mòn và cong hướng từ trên xuống, gát chân sau có vết mài mòn kim loại; Đầu pô xe có vết mài mòn kim loại, ốp đèn phía sau bị bể phía trên; Càng bảo vệ phía sau bên phải bị trầy xước, mài mòn kim loại; Ốp nhựa phía sau bên trái bị bể, rơi khỏi xe; lốc máy bên phải bị bể, có vết hằn sâu vào trong. Hệ thống phanh không kiểm tra được do chân phanh bị hư, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu còn tác dụng.

Dấu vết trên xe ô tô tải 63H-034.11: Mặt lăn bánh trước bên phải dính vết đồ nghi thịt; Càng trước có dính vết màu xanh cách mặt đất 0,78cm, cách càng bên trái 1,1m; Mặt lăn bánh trước bên trái dính vết kim loại màu bạc nghi mảnh vỡ của xe mô tô 63D1-220.48; Cách mặt đất 0,5m thanh sắt bảo vệ hệ thống làm mát có vết trầy đồng thời có dính sơn màu xanh. Hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn tín hiệu còn hoạt động.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) của Trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ngày 05/01/2023 đối với bị cáo Võ Đại S là 0.01 mg/dl.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang ngày 11/01/2023 đối với Dương Tấn P là 3.6 mg/dl.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 82/KLTTCT-TTPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm Pháp y đối với Dương Tấn P, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Tấn P là 80% (Tám mươi phần trăm). Hiện tại đương sự đang điều trị chưa ổn định đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 292-2023/KLTTCT-TTPY ngày 15/8/2023 của Trung tâm Pháp y đối với Dương Tấn P, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Tấn P là 90% (Chín mươi phần trăm).

Kết luận giám định số 1076/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển số 63H-034.11 chuyển động trên Quốc lộ 1 hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương, xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 chuyển động bên phải cùng chiều.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô tải biển số 63H-034.11 chuyển động trên Quốc lộ 1 theo hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương và đang rẽ phải vào đường 878, xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 chuyển động phía trước theo hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương.

2. Trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển số 63H-034.11 chuyển động ở làn giữa của phần đường bên phải Quốc lộ 1 theo hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương, xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 chuyển động trên làn sát lề đường bên phải Quốc lộ 1 hướng đi từ Tân Hiệp đi Trung Lương. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển số 63H-034.11 và xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 chuyển động tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 1 và đường 878.

3. Xe ô tô tải biển số 63H-034.11 va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 và nạn nhân Dương Tấn P theo thứ tự sau:

- Dấu vết trượt bám chất màu xanh, mất chất màu xám mặt ngoài phía trước cangk xe ô tô tải biển số 63H-034.11, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất sơn màu xanh, bám chất màu xám phía sau ốp nhựa đuôi xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh mặt ngoài phía trước kết nước làm mất xe ô tô tải biển số 63H-034.11, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất sơn màu xanh bên trái ốp nhựa đuôi xe, ốp nhựa bên trái thân xe; trượt xước bên trái khung nâng sau yên xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48, có chiều từ sau về trước, va chạm khi xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 ngã phải xuống mặt đường.

Bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 63H-034.11 chèn lên người nạn nhân Dương Tấn P.

4. Cản trước xe ô tô tải biển số 63H-034.11 và ốp nhựa đuôi xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, vị trí này nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường và thuộc khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 1 và đoạn đường rẽ phải (hướng Tân Hiệp đi Trung Lương) từ Quốc lộ và đường 878.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 63H-034.11 với nạn nhân Dương Tấn P nằm trước đầu vết màu đỏ được ký hiệu số 5 trong Sơ đồ hiện

trường và thuộc đoạn đường rẽ phải (theo hướng từ Tân Hiệp đi Trung Lương) từ Quốc lộ 1 vào đường 878.

5. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 63H-034.11, xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 với người, phương tiện hay vật cản khác.

6. Tại thời điểm xảy ra va chạm ô tô tải biển số 63H-034.11 chuyển động nhanh hơn xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48.

Thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật:

- 01 đĩa DVD chứa đoạn camera thời lượng 03 phút 46 giây ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/01/2023 (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 63H-034.11 do chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm: 1986, nơi thường trú: Khu phố ML, phường NM, thị xã NM, tỉnh TG đứng tên sở hữu. Ngày 17/02/2023 và ngày 13/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả cho chị Huỳnh Thị Thu T.

- 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 do anh Huỳnh Thanh P, sinh năm: 1985, nơi thường trú: Ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG đứng tên sở hữu. Ngày 05/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh TG đã chuyển xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 đến Công an huyện CT, tỉnh TG để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông” của Huỳnh Thanh P và hành vi “Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ không có giấy phép lái xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự” của Dương Tấn P.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 770169001584 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho bị cáo Võ Đại S ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra quyết định chuyển các vật chứng còn lại đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSCT ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Võ Đại S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đại S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Phạt bị cáo Võ Đại S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe số 770169001584 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho bị cáo Võ Đại S ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Tấn P chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần số tiền là 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau: Ngày 02/4/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 03/6/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/8/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/10/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/12/2024 giao số tiền là 100.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đại S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 05/01/2023 tại đường Tỉnh 878, đoạn thuộc ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-034.11 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn để xe va chạm xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 do anh Dương Tấn P điều khiển gây hậu quả anh P bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% (Chín mươi phần trăm). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không chỉ không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói chung mà còn xâm phạm tính mạng của bị hại. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan, nguyên nhân dẫn chính đến vụ tai nạn hoàn toàn là do lỗi của bị cáo điều khiển xe do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến tai nạn cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể đến 90%. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức hơn khi tham gia giao thông và răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có công việc ổn định, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho phía gia đình bị hại nên căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được xem là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục là đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Tấn P chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần số tiền là 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau: Ngày 02/4/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 03/6/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/8/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/10/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng; Ngày 02/12/2024 giao số tiền là 100.000.000đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Huỳnh Thị Thu T 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 63H-034.11 do chị T đứng tên. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 đĩa DVD chứa đoạn camera thời lượng 03 phút 46 giây ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/01/2023 là chứng cứ trong vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 do anh Huỳnh Thanh P đứng tên sở hữu. Ngày 05/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã chuyển xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63D1-220.48 đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông” của Huỳnh Thanh P và hành vi “Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ không có giấy phép lái xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự” của Dương Tấn P là có cơ sở.

[6.3] Đối với vật chứng gồm 01 (một) giấy phép lái xe số 770169001584 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Võ Đại S ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026 là loại giấy tờ cá nhân nên cần trao trả lại cho bị cáo.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Võ Đại S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Đại S **01** (một) **06** (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 02/02/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường NM, thị xã CL, tỉnh TG quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Võ Đại S tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Tấn P chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần số tiền là 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau:

Ngày 02/4/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng.

Ngày 03/6/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng.

Ngày 02/8/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng.

Ngày 02/10/2024 giao số tiền là 150.000.000đồng.

Ngày 02/12/2024 giao số tiền là 100.000.000đồng.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao trả cho bị cáo Võ Đại S 01 (một) giấy phép lái xe số 770169001584 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Võ Đại S ngày 04/3/2021 có giá trị đến ngày 04/3/2026 khi án có hiệu lực pháp luật;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đại S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 32.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh